

Thạch Hà, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Số: 01/TB-HĐTD

## THÔNG BÁO

### **Kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển vòng 2 viên chức Y tế năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Thông tư ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 1091/KH-TTYT ngày 08/12/2025 của Trung tâm Y tế Thạch Hà về tuyển dụng viên chức y tế năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-TTYT ngày 12/01/2026 của Trung tâm Y tế Thạch Hà về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức y tế năm 2025;

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển (vòng 1) của Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức y tế năm 2025

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế Thạch Hà năm 2025 thông báo kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển (vòng 1) và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức y tế năm 2025.

#### **I. Kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển**

1. Tổng số phiếu đăng ký dự tuyển: 23 phiếu
2. Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2: 22 thí sinh
3. Tổng số thí sinh không đủ điều kiện tham dự vòng 2: 01 thí sinh.

(có danh sách kèm theo)

Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 được niêm yết công khai tại đơn vị và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm Y tế Thạch Hà

#### **II. Triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2:**

##### **1. Thời gian địa điểm thi, lịch thi:**

- Thời gian thi: Bắt đầu vào hồi 7h00 phút, ngày 30/01/2026
- Địa điểm: Hội trường tầng 3, Trung tâm Y tế Thạch Hà
- Địa chỉ: Thôn 9, xã Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2: (có danh sách kèm theo)



- Thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2: (có danh sách kèm theo)

**Ghi chú:**

- Thí sinh dự thi mang theo căn cước công dân để thay thế cho thẻ dự thi;
- Thí sinh dự thi theo danh sách, thứ tự niêm yết tại Trung Tâm Y tế Thạch Hà.

**Nơi nhận:**

- Cổng thông tin điện tử TT;
- HĐ tuyển dụng;
- Thí sinh dự tuyển;
- Niêm yết tại TTYT Thạch Hà;
- Lưu VT, HĐTD.

**T.M HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
CHỦ TỊCH**



**GIAM ĐỐC  
Nguyễn Thế Phiệt**







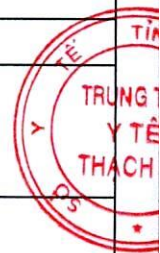
TRUNG TÂM Y TẾ THẠCH HÀ  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thạch Hà, ngày 20 tháng 01 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2**  
(Ban hành kèm theo Thông báo số 01/TB-TTYYT ngày 20/01/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức y tế)

| TT  | Họ và tên                                            | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Địa chỉ thường trú (Thôn/tổ, xã, tỉnh)                       | Đăng ký vị trí việc làm                 | Văn bằng         |               | Chứng chỉ               |                      | Đối tượng ưu tiên | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------|-----------|---------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------|---------------|-------------------------|----------------------|-------------------|---------|
|     |                                                      |           |                     |                                                              |                                         | Trình độ đào tạo | Chuyên ngành  | Ngoại ngữ               | Tin học              |                   |         |
| I   | Bác sĩ khám, chữa bệnh đa khoa hạng III (04)         |           |                     |                                                              |                                         |                  |               |                         |                      |                   |         |
| 1   | Nguyễn Thị Hằng                                      | Nữ        | 03/01/2001          | Thôn Trung Tiến, xã Việt Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh                 | Bác sĩ khám, chữa bệnh đa khoa hạng III | Đại học          | Bác sĩ Y khoa | Tiếng Anh B1 (bậc 3/6)  | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| 2   | Ngô Thị Trang                                        | Nữ        | 17/07/1999          | Thôn Bắc Tiến, xã Việt Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh                   | Bác sĩ khám, chữa bệnh đa khoa hạng III | Đại học          | Bác sĩ y khoa | Tiếng Anh A2 (bậc 2/6)  | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| 3   | Nguyễn Thị Thùy Linh                                 | Nữ        | 13/11/1999          | TDP Tiên Tiến, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh                | Bác sĩ khám, chữa bệnh đa khoa hạng III | Đại học          | Bác sĩ y khoa | Tiếng Anh A2 (bậc 2/6)  | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| 4   | Võ Thị Huyền                                         | Nữ        | 14/11/1999          | Thôn Hồng Quang, xã Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh                    | Bác sĩ khám, chữa bệnh đa khoa hạng III | Đại học          | Bác sĩ y khoa | Tiếng Anh A2 (bậc 2/6)  | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| II  | Bác sĩ khám, chữa bệnh y học cổ truyền hạng III (04) |           |                     |                                                              |                                         |                  |               |                         |                      |                   |         |
| 5   | Nguyễn Mai Phương                                    | Nữ        | 22/03/2001          | Số nhà 5, ngõ 5, đường Lê Đại Hành xã Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh | Bác sĩ khám, chữa bệnh YHCT hạng III    | Đại học          | Bác sĩ YHCT   | Tiếng Trung B1(bậc 3/6) | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| 6   | Lê Ánh Dương                                         | Nam       | 16/11/1995          | Phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh                                | Bác sĩ khám, chữa bệnh YHCT hạng III    | Đại học          | Bác sĩ YHCT   | Tiếng Anh B2 (bậc 4/6)  | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| 7   | Nguyễn Thị Khánh Hòa                                 | Nữ        | 04/06/1999          | Thôn Gia Ngải 2, xã Thạch Hà, Hà Tĩnh                        | Bác sĩ khám, chữa bệnh YHCT hạng III    | Đại học          | Bác sĩ YHCT   | Tiếng Anh A2 (bậc 2/6)  | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| 8   | Trần Văn Mỹ                                          | Nam       | 25/06/2000          | Thôn Hòa Mỹ, xã Thạch Lạc, tỉnh Hà Tĩnh                      | Bác sĩ khám, chữa bệnh YHCT hạng III    | Đại học          | Bác sĩ YHCT   | Tiếng Anh A2 (bậc 2/6)  | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| III | Điều dưỡng hạng III (07)                             |           |                     |                                                              |                                         |                  |               |                         |                      |                   |         |
| 9   | Tôn Thị Cúc                                          | Nữ        | 27/02/1991          | Xóm 14, xã Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh                             | Điều dưỡng hạng III                     | Đại học          | Điều dưỡng    | Tiếng Anh B1            | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| 10  | Bùi Thị Phương Hiền                                  | Nữ        | 01/06/2002          | Thôn Sơn Phú, xã Đồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh                      | Điều dưỡng hạng III                     | Đại học          | Điều dưỡng    | Tiếng Anh B1 (bậc 3/6)  | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| 11  | Võ Thị Hải Yến                                       | Nữ        | 03/05/2003          | Thôn Sơn Thịnh, xã Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh                     | Điều dưỡng hạng III                     | Đại học          | Điều dưỡng    | Tiếng Anh B1 (bậc 3/6)  | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| 12  | Lê Thị Huyền                                         | Nữ        | 09/05/2023          | Thôn Khe Giao II, xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh                  | Điều dưỡng hạng III                     | Đại học          | Điều dưỡng    | Tiếng Anh B1(bậc 3/6)   | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| 13  | Bùi Thị Hoàn                                         | Nữ        | 05/08/1997          | Thôn Trí Nang, Xã Đông Kinh, tỉnh Hà Tĩnh                    | Điều dưỡng hạng III                     | Đại học          | Điều dưỡng    | Tiếng Anh bậc 2         | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |
| 14  | Nguyễn Thị Phương Ly                                 | Nữ        | 04/10/2002          | Thôn Bình Yên, xã Xuân Lộc, tỉnh Hà Tĩnh                     | Điều dưỡng hạng III                     | Đại học          | Điều dưỡng    | Tiếng Anh B1(bậc 3/6)   | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |



| TT                                                                 | Họ và tên             | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Địa chỉ thường trú (Thôn/tổ, xã, tỉnh)                              | Đăng ký vị trí việc làm                             | Văn bằng         |                           | Chứng chỉ                                     |                      | Đối tượng ưu tiên   | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------|---------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|---------------------|---------|
|                                                                    |                       |           |                     |                                                                     |                                                     | Trình độ đào tạo | Chuyên ngành              | Ngoại ngữ                                     | Tin học              |                     |         |
| 15                                                                 | Phan Thị Thu Hoài     | Nữ        | 12/03/1994          | Thôn Xuân Tiến, xã Kỳ Xuân, tỉnh Hà Tĩnh                            | Điều dưỡng hạng III                                 | Đại học          | Điều dưỡng                | Tiếng Anh A2 (bậc 2/6)                        | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không               |         |
| <b>IV Kỹ thuật y chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh hạng III (03)</b> |                       |           |                     |                                                                     |                                                     |                  |                           |                                               |                      |                     |         |
| 16                                                                 | Nguyễn Thị Kim Lưu    | Nữ        | 26/08/2001          | Số nhà 317, đường Lê Đại Hành, phường Sông Trí, tỉnh Hà Tĩnh        | Kỹ thuật y chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh hạng III | Đại học          | Kỹ thuật hình ảnh y học   | Tiếng Anh B1 (bậc 3/6)                        | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không               |         |
| 17                                                                 | Nguyễn Văn Trường Sơn | Nam       | 19/05/2001          | Thôn Long Minh, xã Việt Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh                         | Kỹ thuật y chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh hạng III | Đại học          | Kỹ thuật hình ảnh y học   | Tiếng Anh A2 (bậc 2/6)                        | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không               |         |
| <b>V Kỹ thuật y chuyên ngành xét nghiệm hạng III (05)</b>          |                       |           |                     |                                                                     |                                                     |                  |                           |                                               |                      |                     |         |
| 18                                                                 | Lê Thị Hồng Thái      | Nữ        | 26/03/1998          | Xóm Kim Ngọc, xã Mai Phú, tỉnh Hà Tĩnh                              | Kỹ thuật y chuyên ngành xét nghiệm hạng III         | Đại học          | Kỹ thuật xét nghiệm y học | Tiếng Anh A2                                  | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không               |         |
| 19                                                                 | Đậu Thị Phương Anh    | Nữ        | 06/07/2002          | Số nhà 01A, Ngõ 10, đường Nguyễn Du, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh | Kỹ thuật y chuyên ngành xét nghiệm hạng III         | Đại học          | Kỹ thuật xét nghiệm y học | - Tiếng Anh B1 (bậc 3/6)<br>- Tiếng Anh TOEIC | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không               |         |
| 20                                                                 | Nguyễn Hữu Soái       | Nam       | 03/02/1994          | Thôn Yên Nghi, xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh                            | Kỹ thuật y chuyên ngành xét nghiệm hạng III         | Đại học          | Kỹ thuật xét nghiệm y học | Tiếng Anh A2                                  | Ứng dụng CNTT cơ bản | Con thương binh 3/4 |         |
| 21                                                                 | Trần Thị Huyền        | Nữ        | 05/02/1995          | Số 24, ngõ 57, Đặng Văn Bá, Bình Minh, Cẩm Bình, Hà Tĩnh            | Kỹ thuật y chuyên ngành xét nghiệm hạng III         | Đại học          | Kỹ thuật xét nghiệm y học | Tiếng Anh trình độ B                          | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không               |         |
| 22                                                                 | Võ Thị Hiền           | Nữ        | 26/03/2003          | TDP Sơn Thịnh, xã Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh                             | Kỹ thuật y chuyên ngành xét nghiệm hạng III         | Đại học          | Kỹ thuật xét nghiệm y học | TOEFL ITP 367 (tương đương A2)                | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không               |         |

Danh sách này gồm 22 người./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC Y TẾ





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thạch Hà, ngày 20 tháng 01 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2**  
(Ban hành kèm theo Thông báo số 01/TB-HĐTD ngày 20/01/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức y tế)

| TT | Họ và tên       | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Địa chỉ thường trú (Thôn/tổ, xã, tỉnh) | Đăng ký vị trí việc làm                             | Văn bằng         |                         | Chứng chỉ |                      | Đối tượng ưu tiên | Ghi chú |
|----|-----------------|-----------|---------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------|-----------|----------------------|-------------------|---------|
|    |                 |           |                     |                                        |                                                     | Trình độ đào tạo | Chuyên ngành            | Ngoại ngữ | Tin học              |                   |         |
| 1  | Trần Xuân Lương | Nam       | 21/03/1999          | Thôn Hưng Phú, xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh | Kỹ thuật y chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh hạng III | Đại học          | Kỹ thuật hình ảnh y học | Không đạt | Ứng dụng CNTT cơ bản | Không             |         |

Danh sách này gồm 01 người./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC Y TẾ